

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc biên chế của Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Đảng ủy Bộ; Công đoàn Bộ (để phối hợp);
- Công Thông tin của Bộ VHTTDL (để đăng tải);
- Lưu: VT, Vụ TCCB, DC 80.

BỘ TRƯỞNG




Nguyễn Văn Hùng

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) và các doanh nghiệp do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nắm giữ 100% vốn điều lệ (Sau đây gọi là Doanh nghiệp), bao gồm: Dân chủ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với cơ quan, tổ chức có liên quan. Cụ thể:

a) Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện dân chủ đối với tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị; những nội dung phải công khai; những việc được giám sát, kiểm tra;

b) Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quan hệ và giải quyết công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cơ quan cấp trên và cấp dưới.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Thực hiện các nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức liên quan, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò nòng cốt của các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ

1. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc sáng tạo, chất lượng, hiệu quả; tạo sự đoàn kết và đáp ứng yêu cầu phát triển, đổi mới của đất nước và ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong sạch, vững mạnh.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NỘI BỘ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 4. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Phổ biến, quán triệt kịp thời, thường xuyên đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị những chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thông tin hoạt động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện dân chủ của các tổ chức liên quan và cá nhân trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, tổng kết năm theo Quy chế làm việc, Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị (nếu có) để kịp thời đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tiếp theo.

4. Bảo đảm việc thực hiện công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị theo quy định tại Mục 2 Quy chế này.

5. Tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức; việc kê khai, kiểm soát tài sản hàng năm theo quy định.

6. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể thì bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

7. Ban hành các quy chế, quy định về quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng kinh phí được cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Lãnh đạo Bộ việc sử dụng ngân sách, tài sản, kinh phí được giao; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm trang thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

8. Lấy ý kiến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về các nội dung tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

9. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phải xử lý theo quy định của pháp luật.

10. Kịp thời xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; người có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Công đoàn cơ quan, đơn vị tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của cơ quan, đơn vị nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo do người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn cơ quan, đơn vị.

2. Nội dung của hội nghị

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trước đó và việc thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức về những nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

e) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

Điều 6. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung tham mưu công tác chuyên môn.

4. Thực hiện tự phê bình và phê bình.

5. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các văn bản, đề án của cơ quan, đơn vị khi được yêu cầu.

6. Báo cáo cơ quan, đơn vị khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Mục 2

NHỮNG VIỆC PHẢI CÔNG KHAI ĐỂ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BIẾT

Điều 7. Những việc phải công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp các nội dung sau đây:

1. Tại cơ quan, đơn vị

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;

b) Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị;

c) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

d) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

đ) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

e) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

h) Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

i) Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

k) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;

l) Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Tại doanh nghiệp

a) Tình hình sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan;

b) Nội quy lao động, thang lương, bảng lương, định mức lao động, nội quy, quy chế và các quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

c) Các thỏa ước lao động tập thể mà doanh nghiệp đã ký kết, tham gia;

d) Việc trích lập, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp (nếu có);

đ) Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

e) Tình hình thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người lao động;

g) Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;

h) Các nội dung khác về thông tin tài chính, quản lý tài sản công, về công tác cán bộ theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp.

Điều 8. Hình thức và thời gian công khai thông tin

1. Đối với cơ quan, đơn vị

a) Niêm yết thông tin tại trụ sở cơ quan, đơn vị;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với doanh nghiệp

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo tại hội nghị người lao động; tại hội nghị đối thoại giữa người sử dụng lao động và Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động tại cơ sở (nếu có); tại các cuộc họp, giao ban của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;

c) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể người lao động;

d) Thông qua người phụ trách các đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp để thông báo đến người lao động;

đ) Thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, Ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có) để thông báo đến người lao động;

e) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;

g) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và được sự thống nhất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, Ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có);

h) Các hình thức chuyển tải thông tin khác không vi phạm quy định của pháp luật và được quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

3. Thời hạn công khai

a) Nội dung thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai và phải được công khai trong ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu công bố theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 48 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Nội dung thông tin quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày có quyết định hoặc văn bản của người có thẩm quyền về nội dung cần công khai và phải được công khai trong ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu công bố theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 48 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mục 3

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 9. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị

a) Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị;

b) Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định;

c) Nội dung nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

d) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

2. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp

a) Nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật;

b) Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động;

- c) Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;
- d) Nội dung nghị quyết của Hội nghị người lao động;
- đ) Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 10. Hình thức cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Trong các cơ quan, đơn vị

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị bàn và quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị cùng đề nghị;

b) Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự theo quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

2. Trong các doanh nghiệp

a) Người lao động bàn và quyết định các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này tại hội nghị người lao động trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có), người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước hoặc khi có ít nhất là một phần ba tổng số người lao động của doanh nghiệp cùng đề nghị;

b) Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc Hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự theo quy định thì người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể người lao động trong doanh nghiệp sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn ở doanh nghiệp, Ban đại diện của tổ chức đại diện khác của người lao động ở cơ sở (nếu có);

c) Việc bàn và quyết định nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

Mục 4

**NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN, NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUYẾT ĐỊNH**

Điều 11. Những việc cán bộ, công chức, viên chức người lao động tham gia ý kiến

1. Trong các cơ quan, đơn vị

a) Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

- b) Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị;
- c) Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị;
- d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị;
- đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân;
- e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm công chức, viên chức;
- g) Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của công chức, viên chức;
- h) Các dự thảo nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.

2. Trong các doanh nghiệp

- a) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế và các quy định nội bộ khác của doanh nghiệp có liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;
- b) Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động;
- c) Việc tổ chức thực hiện giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
- d) Dự thảo quy trình, thủ tục nội bộ về giải quyết tranh chấp lao động, xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất và các nội dung khác liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động mà doanh nghiệp thấy cần tham khảo ý kiến;
- đ) Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;
- e) Các nội dung khác liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp;
- g) Nội dung, hình thức thỏa ước lao động tập thể;
- h) Nội dung, hình thức đối thoại tại doanh nghiệp.

3. Những việc quy định tại điểm g và điểm h khoản 2 Điều này người lao động tham gia ý kiến theo đề nghị của tổ chức đại diện người lao động.

Điều 12. Hình thức tham gia ý kiến

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

- a) Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị;
- b) Thông qua hội nghị công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị;
- c) Qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;
- d) Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị.

2. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, người lao động tại doanh nghiệp có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

- a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua người trực tiếp phụ trách của đơn vị, bộ phận của doanh nghiệp;
- b) Thông qua tổ chức đại diện người lao động, nhóm đại diện đối thoại của người lao động;
- c) Thông qua hội nghị đối thoại tại doanh nghiệp;
- d) Qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp;
- đ) Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của doanh nghiệp.

Mục 4

NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 13. Những việc cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giám sát, kiểm tra

- 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị
 - a) Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan;
 - b) Việc sử dụng kinh phí hoạt động, chấp hành chính sách, chế độ quản lý và sử dụng tài sản của cơ quan theo quy định;
 - c) Việc thực hiện Quy chế dân chủ và các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị;
 - d) Việc thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức, người lao động;
 - đ) Giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.
- 2. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp
 - a) Người lao động ở doanh nghiệp nhà nước kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể người lao động đã bàn và quyết định;
 - b) Người lao động giám sát việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của doanh nghiệp, việc thực hiện chính sách, pháp luật của người đại diện có thẩm quyền, ban lãnh đạo, điều hành và những người có thẩm quyền khác của doanh nghiệp.

Điều 14. Hình thức giám sát, kiểm tra

- 1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua

a) Kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan hoặc cuộc họp kiểm điểm cuối năm;

b) Các thông tin được công khai;

c) Các báo cáo của cơ quan, đơn vị;

d) Tham dự Hội nghị công chức, viên chức, người lao động.

2. Đối với người lao động trong các doanh nghiệp trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát tại doanh nghiệp thông qua

a) Hoạt động lao động, sản xuất, sinh hoạt của người lao động ở doanh nghiệp;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, người lao động khác trong doanh nghiệp;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của doanh nghiệp hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung người lao động đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị người lao động, hội nghị đối thoại tại nơi làm việc, các hoạt động hội họp, sinh hoạt tập thể khác tại nơi làm việc.

3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị

1. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong việc giải quyết công việc; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng, vi phạm kỷ luật, pháp luật trong khi thi hành công vụ.

2. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân; thực hiện việc tiếp dân, giải quyết các đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo gửi đến (nếu có) theo Quy định tiếp dân, Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, đơn vị.

3. Thông báo để công dân, tổ chức liên quan biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, dự án do cơ quan, đơn vị thực hiện có liên quan đến sự phát triển của cơ quan, đơn vị.

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

5. Chỉ đạo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo.

Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

1. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiên cứu và kịp thời giải quyết công việc của mình theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ quan.

3. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết (nếu có).

Điều 17. Quan hệ giữa Thủ trưởng đơn vị với cơ quan cấp trên

1. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn và chấp hành các quyết định của Lãnh đạo Bộ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan cấp trên.

3. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan cấp trên yêu cầu.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của cơ quan, đơn vị mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 18. Quan hệ giữa Thủ trưởng đơn vị với đơn vị cấp dưới

1. Thông báo đến Thủ trưởng các đơn vị cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của đơn vị; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của đơn vị và chịu trách nhiệm về những vi phạm của đơn vị nếu những vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của đơn vị; định kỳ làm việc với Thủ trưởng các đơn vị. Khi Thủ trưởng các đơn vị đăng ký làm việc thì sắp xếp lịch công tác để làm việc.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

1. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm làm đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Quy chế này, đề xuất, kiến nghị với Lãnh đạo Bộ những biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện dân chủ hiệu quả trong hoạt động của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Vụ Kế hoạch, Tài chính bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật để đảm bảo việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm tổ chức thi hành pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định của Quy chế này tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Trách nhiệm của Công đoàn Bộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 88 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định liên quan tại Quy chế này.

5. Trách nhiệm của Đoàn TNCSHCM Bộ

Thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định liên quan tại Quy chế này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ (Qua Vụ Tổ chức cán bộ) để nghiên cứu, điều chỉnh cho phù hợp./.